TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST
Ngày: 16-5-2023.

"V/v tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Oanh;

2. Ông Nguyễn Chí Công;

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2023/TLST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023, "V/v tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Kim L, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 1/155/8, Khóm 3, Phường 2, thành phố S, Đồng Tháp.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số 683/TB, ấp Tân B, xã Tân Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(Bà L có mặt, bà Th có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Kim L trình bày:

Ngày 27/02/2022 âm lịch, bà L có cho bà Nguyễn Thị Thanh Th vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất vay là 5%/tháng, vay không thời hạn, có làm biên nhận. Sau khi vay bà Th có trả tiền lãi 01 tháng cho bà Th. Đến ngày 24/9/2022 âm lịch (tức ngày 19/10/2022), bà Th có vay thêm của bà L số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất vay 5%/tháng, vay không thời hạn, bà L đã giao tiền xong và bà Th có viết và ký tên vào biên nhận. Hai lần vay tiền trên, giữa bà L và bà Th có thỏa thuận bằng

lời nói đến tết nguyên đán năm 2023 bà Th sẽ trả tiền vốn cho bà L. Sau đó, bà Th không đóng lãi như đã thỏa thuận và không trả vốn cho bà L, bà L nhiều lần liên hệ yêu cầu bà Th trả tiền vốn và tiền lãi cho bà L nhưng bà Th trốn tránh không nghe điện thoại của bà L và bà L có đến nhà của bà Th nhưng nhà khóa cửa. Sau đó, bà Th có trả lời tin nhắn điện thoại và đề nghị bà L khởi kiện và chặn không liên lạc nên bà L không thể gặp bà Th để yêu cầu trả nợ.

Nay bà Trương Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thanh Th trả số tiền nợ vay 150.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính là 9.999.000 đồng, tổng cộng là 159.999.000 đồng (*Một trăm năm mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Kim L trình bày: Trước đây bà Th có ở thành phố Sa Đéc nên quen biết bà L và bà Th biết bà L cho vay tiền nên bà Th đến năn nỉ bà L vay tiền và bà L đã cho bà Th vay tiền 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 27/02/2022 với số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói 5%/tháng, có làm biên nhận và bà Th có đóng lãi cho bà L nhưng không viết biên nhận đóng lãi; Lần thứ hai bà L cho bà Th vay thêm 100.000.000 đồng vào ngày 24/9/2022, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói 5%/tháng, có làm biên nhận nhưng bà Th không đóng tiền lãi cho bà L và trốn tránh không nghe điện thoại của bà L. Do bà L tin tưởng bà Th nên đã cho bà Th vay 02 lần, việc bà Th đóng lãi cho bà L không có giấy tờ chứng minh và cũng không có người chứng kiến hai bên có thỏa thuận là vay lãi suất 5%/tháng. Vì vậy bà L yêu cầu bà Th trả tiền vốn vay là 150.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

- *Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:* Tại văn bản ý kiến ngày 10/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Bà Th đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 150.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi cho Trương Kim L, sinh năm 1963 ngụ tại số 1/155/8, khóm 3, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Bà Th đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà Th, bà Th đồng ý theo quyết định của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ vay theo biên nhận vay tiền nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay

tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung nên Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp L đối với bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh Th để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng bà Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thanh Th theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trương Kim L về việc yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Thanh Th trả số tiền vay 150.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nêu trên nguyên đơn Trương Kim L đã cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền ngày 27/02/2022 âm lịch được viết tay bằng mực màu xanh có nội dung Nguyễn Thị Thanh Th có vay của chị L số tiền là 50.000.000 đồng, không thể hiện lãi suất cho vay, không thể hiện thời hạn vay, có chữ ký Nguyễn Thị Thanh Th; Biên nhận ngày 24/9/2022 âm lịch được viết tay bằng mực màu xanh có nội dung Nguyễn Thị Thanh Th sinh năm 1966 ngụ tại Tân Thành có vay của chị L số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), không thể hiện lãi suất cho vay, không thể hiện thời hạn vay, có chữ ký Nguyễn Thị Thanh Th.

Tại văn bản ý kiến ngày 10/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày: Bà Th đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 150.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi cho Trương Kim L, sinh năm 1963 ngụ tại số 1/155/8, khóm 3, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Bà Th đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt bà Th, bà Th đồng ý theo quyết định của Tòa án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào biên nhận ngày 27/02/2022 và ngày 24/9/2033 thể hiện bà L có cho bà Nguyễn Thị Thanh Th 02 lần vay tiền, tổng cộng số tiền vay là 150.000.000 đồng**.** Mặc dù bà Th không có mặt tại phiên tòa ngày 16/5/2023 nhưng bà Th có văn bản ý kiến ngày 10/4/2023 gửi cho Tòa án thể hiện nội dung: Bà Th đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 150.000.000 đồng, không phải trả tiền lãi cho Trương Kim L, sinh năm 1963 ngụ tại số 1/155/8, khóm 3, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th đã thừa nhận có nợ số tiền vay 150.000.000 đồng của bà L nên bà Th đồng ý trả số tiền vốn còn nợ 150.000.000 đồng cho nguyên đơn Trương Kim L. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, bà Trương Kim L yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Th trả số tiền vay còn nợ 150.000.000 đồng cho bà L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[2.2] Xét về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện ngày 16/02/2023 bà Trương Kim L có yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Th trả tiền lãi 9.999.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà L cho rằng không có giấy tờ chứng minh và không có người làm chứng giữa bà L với bà Th có thỏa thuận là vay có lãi nên bà L không yêu cầu bà Th phải trả tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, L phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Trương Kim L.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Th phải trả cho bà Trương Kim L số tiền vốn vay còn nợ là 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành đến khi thi hành án xong.

Bà Trương Kim L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh Th trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

Bà Trương Kim L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trương Kim L còn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, L phí Tòa án số 0015712 ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị Thanh Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (*Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*) (chưa nộp).

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 16/5/2023. Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng